TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 25/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải, bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST, ngày 21 tháng 7 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 13/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình L;** Tên gọi khác: Nguyễn Thành L; Sinh ngày: 04/10/1979; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Đoàn Thị A; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án: Ngày 25/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 22/05/2013, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/8/2003 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 06/09/2005; Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 21/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/03/2021 đến ngày 22/03/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn 6, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Quang Đ, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn K, xã S2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Thành C; sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Thôn 6, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 20/3/2021, Nguyễn Đình L, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã S, huyện H đang đi bộ trên đường Quốc Lộ 8A, thuộc địa phận thôn 6, xã S1, huyện H1, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng chức năng yêu cầu kiểm tra. Thấy lực lượng chức năng, L vội vứt một túi ni lông màu xanh bên ngoài quấn băng dính trong suốt đang cầm trong tay trái xuống đường. Lực lượng chức năng giữ L lại và yêu cầu L nhặt túi ni lông màu xanh vừa vứt xuống đường, L nhặt lên và mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 190 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu chữ WY. Nguyễn Đình L khai nhận các viên nén màu hồng này là ma túy, loại hồng phiến mà L mua giúp cho Nguyễn Thị Kim N (N T) nhà ở thôn 6, xã S1, huyện H. Tiếp tục kiểm tra trên người L, phát hiện một điện thoại nhãn hiệu VIVO 1601 màu hồng, có gắn thẻ sim số 08626242B. Sau đó lực lượng chức năng đưa L về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận: Tối ngày 19/3/2021, L một mình đi đến nhà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1972, trú tại thôn 06, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để chơi. Tại đây, L biết N có hồng phiến nên xin để sử dụng, N đồng ý và đưa cho L 04 viên. Một lúc sau, N nhờ L đi mua giúp ma túy của Trần Quang Đ (thường gọi Đ L), sinh năm 1976, nhà ở thôn K, xã S2, thì L đồng ý. N đưa cho L một cuộn tiền Việt Nam được cuốn dây chun gồm nhiều mệnh giá khác nhau và nói "Khi mô chị gọi cho Đ Lan ở S2 thì lên lấy ma túy giúp chị, có chi thì chị nói sau", L cầm tiền và sau đó đi về nhà, quá trình ở nhà L đã sử dụng hết 04 viên hồng phiến N cho. Đến khoảng 08 giờ, ngày 20/3/2021, N gọi điện cho L nói, đang thiếu tiền và nhờ L bỏ thêm tiền vào mua ma túy, L đã bỏ thêm 200.000 đồng vào cuộn tiền mà N đưa trước đó. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, N nhắn tin cho L nói, N đã gọi cho Đ rồi và dặn L lúc nào đi thì chủ động gọi cho Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L đón xe buýt ở khu vực cầu N, thuộc địa phận xã K, huyện H đi lên nhà Đ, quá trình này L gọi điện cho Đ, thì Đ nghe máy và hẹn gặp L ở dốc H, thuộc thôn K, xã S2. Một lúc sau, L xuống dốc H, thấy Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng từ hướng thị trấn T xuống gặp L. Lúc này L ngồi lên xe mô tô do Đ điều khiển, chở L đi về hướng thị trấn P. Trên đường đi, Đ vừa điều khiển xe mô tô vừa dùng tay trái đưa cho L túi ni lông màu xanh bên trong đựng Hồng phiến, L cầm lấy túi ni lông màu xanh rồi trả tiền cho Đ. Khi cả hai đi được một đoạn thì L xuống xe và đón xe buýt đi về. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, xe buýt đi đến địa phận thôn 6, xã S1, huyện H, L xuống xe và cầm theo túi ni lông màu xanh bên trong đựng ma túy ở tay trái. Khi L đang đi bộ theo đường QL8A để đến nhà Nguyễn Thị Kim N đưa ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

* Tại bản kết luận giám định số 79/GĐMT- PC09 ngày 22/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 190 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 17,2132 gam.

* *Vật chứng vụ án:* - 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình L, bên trong

đựng toàn bộ vỏ bao gói và 16,9412 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định

- 01điện thoại nhãn hiệu VIVO 1601 màu hồng, có gắn thẻ sim số 08626242B.

Các vật chứng nêu trên, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng các điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình L, bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 16,9412 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1601 màu hồng, có gắn thẻ sim số 08626242B.

Bị cáo Nguyễn Đình L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim N, anh Trần Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị N, anh Đ không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án (chị N, anh Đ đã có lời khai trong quá trình điều tra) nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Đình L mua 17,2132 gam Methamphetamine đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người thế nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo bất chấp pháp luật mua bán số lượng ma túy đã nói trên. Hành vi đó thể hiện sự táo bạo và liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người.

[5] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo mua bán ma túy với số lượng 17,2132 gam Methamphetamine và có tiền án về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý nên phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng: "Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30gam", "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo có 01 tiền án và có nhân thân xấu nhưng không coi đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, có ông bà nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[9] Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Đình L, nguồn gốc số ma túy nói trên là do L mua giúp cho Nguyễn Thị Kim N từ Trần Quang Đ. Quá trình điều tra, N không thừa nhận đã nhờ L mua ma túy, Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không đủ căn cứ để kết luận hành vi của N và Đ nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình L, bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 16,9412 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định là các vật nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1601 màu hồng, có gắn thẻ sim số 08626242B là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Đình L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật: Căn cứ các điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L (tên gọi khác Nguyễn Thành L) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L (tên gọi khác Nguyễn Thành L) 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 20/3/2021).

3.Về Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng Nguyễn Đình L, bên trong đựng toàn bộ vỏ bao gói và 16,9412 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1601 màu hồng, có gắn thẻ sim số 08626242B.

(Đặc điểm vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình L (tên gọi khác Nguyễn Thành L) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường